TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2023.
Về việc: "*Tranh chấp về Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều;

2. Ông Nguyễn Hoàng Tiến.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* không tham gia.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 560/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022, về việc "*Tranh chấp về ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp VA, xã CĐ, huyện CT, An Giang.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp VA, xã CĐ, huyện CT, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn bà Phạm Thị C; Đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M và lời khai tại phiên toà có nội dung như sau*: Ông Nguyễn Văn M sống chung với bà Phạm Thị C vào năm 1990, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và kể từ đó đã sống ly thân. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Th sinh năm 1991 và Nguyễn Thị T sinh năm 1994, hiện đã lập gia đình và sinh sống riêng.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông Nguyễn Văn M yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị C; Về con chung đã trưởng thành; Về tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn bà Phạm Thị C thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình bà Phạm Thị C và bà đều ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì bà Phạm Thị C có nơi cư trú tại tổ 02, ấp VA, xã CĐ, huyện CT, An Giang; Hiện tại bà Phạm Thị C có mặt tại địa phương nhưng không có mặt tại Tòa án khi làm việc nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn là bà Phạm Thị C vắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn M thừa nhận đã sống chung với bà Phạm Thị C từ năm 1990, có tổ chức cưới hỏi theo tục lệ ông bà nhưng đến nay vẫn chauw đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên ông Nguyễn Văn M xin được ly hôn với bà Phạm Thị C. Theo khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng…"; Tại khoản 2 Điều 53 cũng quy định: "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này". Như vậy, mặc dù ông M và bà C đã sống chung với nhau trong một thời gian dài và đã có con chung nhưng theo giấy xác nhận ngày 25/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng (huyện Châu Thành, An Giang) đã xác định: Kết quả tra cứu tàng thư hộ tịch sổ kết hôn các năm 1990 đến nay thì không tìm thấy họ, tên của ông Nguyễn Văn M sinh 1962 và bà Phạm Thị C sinh 1957 trong sổ bộ kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng. Do không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên việc ông M yêu cầu ly hôn với bà C là không phù hợp mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị C.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Ông Nguyễn Văn M thừa nhận sống chung với bà Phạm Thị C 02 con chung tên Nguyễn Thị Th sinh năm 1991 và Nguyễn Thị T sinh năm 1994, hiện đã lập gia đình và sinh sống riêng. Tuy

nhiên, hiện tại các con đã trưởng thành và các bên không có yêu cầu tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do ông Nguyễn Văn M có yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị C nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị C.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Con chung Nguyễn Thị Th sinh năm 1991 và Nguyễn Thị T sinh năm 1994, hiện tại đã trưởng thành.

* *Về quan hệ tài sản:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0004009 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên ông Nguyễn Văn M đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND H. Châu Thành (1);
- Chi cục THADS H. Châu Thành (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Cần Đăng (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Hoàng Huy Hùng